

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HN - ST

Ngày: 23/02/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bé T

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Quách Tử Đ

2/ Ông Trần Thanh K

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2020/TLST - HN ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “ ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HN ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1980 ( có mặt )

Địa chỉ: Số 12/1 ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1981 ( vắng mặt )

Địa chỉ: Số 20A/2 ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn – Anh **Nguyễn Hải Q** trình bày:

Do mai mối, anh và chị Phạm Thị Lệ T tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H ngày 29/7/2008. Vợ chồng sống chung đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, chị T bỏ nhà đi đến năm 2017 mới trở về nhà, vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2018 thì chị T lại tiếp tục bỏ nhà đi, từ đó mâu thuẫn giữa anh và chị T càng trầm trọng

hơn không thể khắc phục, chị T đã không còn thương anh, tình cảm giữa anh và chị T đã rạn nứt, không thể hàn gắn, anh và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân giữa anh và chị T không thể tiếp tục kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn chị Phạm Thị Lệ T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hải Q yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/7/2009 và Nguyễn Thanh T sinh ngày 11/02/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu chị Phạm Thị Lệ T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hải Q vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; chị Phạm Thị Lệ T vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn, nuôi con ”, bị đơn hiện cư trú tại xã L, huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Lệ T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị T vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Lệ T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01HT2008 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp ngày 29/7/2008 có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hải Q và chị Phạm Thị Lệ T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Anh Q và chị T đã có nhiều mâu thuẫn; tuy vợ chồng đã khắc phục mâu thuẫn về chung sống với nhau một thời gian nhưng mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục phát sinh, giữa vợ chồng đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mâu thuẫn đã trầm trọng không khả năng hàn gắn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hải Q là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Hải Q ly hôn chị Phạm Thị Lệ T.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Hải Q và chị Phạm Thị Lệ T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/7/2009 và Nguyễn Thanh T sinh ngày 11/02/2011.

Xét, anh Q có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung; cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Thanh T hiện do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Thanh T cũng có nguyện vọng sống chung với anh Q nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Thanh T cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu chị Phạm Thị Lệ T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thị Lệ T vắng mặt nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải Q phải chịu 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng )

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Hải Q ly hôn chị Phạm Thị Lệ T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/7/2009 và cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 11/02/2011 cho anh Nguyễn Hải Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Hải Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thị Lệ T vắng mặt nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải Q phải chịu 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006188 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Lệ T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bé Tư**